TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thập

Bà Vũ Thị May

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trọng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN C, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị T; Vợ là chị Nguyễn Thị H, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. PHAN XUÂN H, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Y và bà Đỗ Thị N; Vợ là chị Vũ Thị G, bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2019, Bùi Văn C có gặp, nói chuyện với Phan Xuân H. Quá trình nói chuyện, C giới thiệu có bán số lô, số đề và đặt vấn đề với H nếu có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhắn tin mua số lô, số đề đến số 0353004xxx của C. H đồng ý và cho C số điện thoại 0968463xxx của mình.

Hình thức ghi và bán số lô, số đề giữa Bùi Văn C và Phan Văn H thỏa thuận như sau:

Đề hai số: là người mua chọn mua bất kỳ số tự nhiên nào có hai chữ số từ 00 đến 99 và số tiền người mua lựa chọn. Số trúng là số trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Đề ba số: là người mua chọn bất kỳ số tự nhiên nào có ba chữ số từ 000 đến 999 và số tiền tùy người mua lựa chọn. Số trúng là số trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Lô thường: là người mua lựa chọn mua bất kỳ số tự nhiên nào có hai chữ số từ số 00 đến số 99, tiền mua tính theo điểm (mỗi điểm là 19.000đ), mua bao nhiêu điểm tùy người mua, số trúng là số trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày (được so với tất cả các số từ giải đặc biệt cho đến giải bảy). Ngoài ra còn hình thức khác là lô đầu, số trúng là số trùng với hai chữ số đầu của bất kỳ giải thưởng nào xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày (được so với tất cả các số từ giải đặc biệt cho đến giải bảy). Lô xiên: là người mua lựa chọn mua bất kỳ một nhóm hai số tự nhiên (lô xiên hai), nhóm 3 số tự nhiên (lô xiên ba) hoặc nhóm bốn số tự nhiên (lô xiên bốn) mà mỗi số tự nhiên trong nhóm số đều có hai chữ số từ số 00 đến số 99 và số tiền tùy người mua lựa chọn. Nhóm số trúng là nhóm số có các số tự nhiên trong nhóm đều trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày (được so với tất cả các số từ giải đặc biệt cho đến giải bảy).

Đến chiều ngày 27/7/2019 Phan Xuân H ở tại nhà H sử dụng điện thoại di động số 0968463xxx của mình lần lượt gửi hai tin nhắn vào số điện thoại 0353004xxx của Bùi Văn C để mua các số lô, số đề sau:

* Tin nhắn thứ nhất: Đề: 88x300n; 77x230n; 37x150n; 75x250n; 99, 89x100n; 33, 66, 72, 06, 26, 62, 36x30n; 27, 57, 83, 73, 76, 39, 93x50n; 3 số: 188x100n; 177x30n. Lô: 91x50đ; 89, 98x20đ.

Nội dung tin nhắn: Đề: 88x300n; 77x230n; 37x150n; 75x250n; 99, 89x100n; 33, 66, 72, 06, 26, 62, 36x30n; 27, 57, 83, 73, 76, 39, 93x50n có nghĩa là đánh đề số 88 = 300.000 đồng, đánh đề số 77 = 230.000 đồng, đánh đề số 37

= 150.000 đồng, đánh đề số 75 = 250.000 đồng, đánh đề số 99 và 89 mỗi số = 100.000 đồng, đánh đề số 33, 66, 72, 06, 26, 62, 36 mỗi số = 30.000 đồng, đánh đề số 27, 57, 83, 73, 76, 39, 93 mỗi số = 50.000 đồng; 3 số 188x100n; 177x30n có nghĩa là đánh đề ba càng số 188 = 100.000 đồng, đánh đề ba càng số 177 = 30.000 đồng. Lô 91x50đ; 89, 98x20đ có nghĩa là đánh lô số 91 = 50 điểm, đánh lô số 89, 98 mỗi số = 20 điểm.

Trong tin nhắn này, tổng số tiền đề là 1.820.000 đồng; tổng số điểm lô là 90 điểm.

* Tin nhắn thứ hai:

Đề: 00x1250n; 06, 60x220n; 10, 01, 77x180n; 37x120n; 73x180n; 27x200n; 72x100n; 39, 93, 77, 26, 89, 98, 99x50n; 55, 69x200n; 25, 52x80n. 3 số 373, 433x30n; xiên: 71, 42, 55x50n; Lô: 89x50đ; 00, 26, 51, 27x30đ; Lô đầu:27x70đ.

Nội dung tin nhắn: Đề: 00x1250n; 06, 60x220n; 10, 01, 77x180n; 37x120n; 73x180n; 27x200n; 72x100n; 39, 93, 77, 26, 89, 98, 99x50n; 55, 69x200n; 25, 52x80n có nghĩa là đánh đề số 00 = 1.250.000 đồng, đánh đề số 06 và 60 mỗi số = 220.000 đồng, đánh đề các số 10, 01, 77 mỗi số = 180.000 đồng, đánh đề số 37 = 120.000 đồng, đánh đề số 73 = 180.000 đồng, đánh đề số 27 = 200.000 đồng, đánh đề số 72 = 100.000 đồng, đánh đề các số 39, 93, 77, 26, 89, 98, 99 mỗi số = 50.000 đồng, đánh đề số 55 và 69 mỗi số = 200.000 đồng, đánh đề số 25 và 52 mỗi số = 80.000 đồng; 3 số 373, 433x30n có nghĩa là đánh đề ba càng số 272 và 433 mỗi số = 30.000 đồng; xiên 71, 42, 55x50n có nghĩa là đánh lô xiên nhóm (71, 42, 55) = 50.000 đồng; Lô: 89x50đ, 00, 26, 51, 27x30đ có nghĩa là đánh lô số 89 = 50 điểm, đánh lô các số 00, 26, 51, 27 mỗi số = 30 điểm; Lô đầu 27x70đ có nghĩa là đánh số lô đầu 27 = 70 điểm.

Trong tin nhắn này, tổng tiền đề là 3.800.000 đồng; tổng số tiền lô xiên là 50.000 đồng; tổng số điểm lô là 240 điểm.

Chiều ngày 27/7/2019, Bùi Văn C cũng ở tại nhà C sử dụng điện thoại di động số 0353004xxx của mình nhận 2 tin nhắn mua các số lô, số đề trên từ số điện thoại 0968463xxx của Phan Xuân H. C lần lượt gửi lại hai tin nhắn cho H với nội dung: "1t", "2t" xác nhận đã nhận được 2 tin nhắn mua số lô, số đề của H và đồng ý bán các số lô, số đề với số tiền như trong tin nhắn cho H.

C và H thống nhất: H mua 01 điểm lô thì trả C 19.000 đồng nên tổng số tiền số lô, số đề trong tin nhắn H mua của C ngày 27/7/2019 là: tổng số tiền đề + tổng điểm lô x 19.000 đồng + tổng số tiền lô xiên = (1.820.000 đồng + 3.800.000 đồng) + (90 +240) x 19.000 đồng + 50.000 đồng = 11.940.000 đồng.

C và H thỏa thuận: Nếu H mua 100đ tiền đề hoặc đề ba càng thì C lấy 73đ, còn nếu trúng 100đ đề C trả H 7000đ, trúng 100đ đề ba càng C trả H 40.000đ; H trúng 01 điểm lô C trả H 70.000 đồng; H mua 100đ tiền lô xiên thì C lấy 80đ; nếu trúng 100đ lô xiên hai C trả H 1000đ, trúng 100đ lô xiên ba C trả H 4000đ. Thực tế H phải trả C tổng số tiền số lô, số đề là: tổng số tiền đề x 73% + tổng điểm lô x 19.000 đồng + tổng số tiền lô xiên x 80% = (1.820.000 + 3.800.000) x 73% + (90 + 240) x 19.000 đồng + 50.000 x 80% = 10.412.600 đồng. Đồng thời H và C thỏa thuận việc trả tiền đánh số lô, số đề và tiền thắng thua sẽ được thanh toán vào sáng ngày hôm sau.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 27/7/2019, trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc thì C và H tự khai báo việc mua bán số lô, số đề với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc. C tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, màu vàng đồng, số Seri: R58H612E16F bên trong có lắp số SIM 0353004xxx mà C sử dụng bán số lô, số đề cho H; H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, màu đen, IMEI1: 359991055971482, IMEI2: 359991055971490 bên trong có lắp số SIM 0968463xxx mà H sử dụng mua số lô, số đề của C.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo C, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 07/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc truy tố C, H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn C, Phan Xuân H phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, giao bị cáo H cho UBND xã E, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền các bị cáo C, H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Về vật chứng:

Truy thu của bị cáo H số tiền 11.940.600 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, màu đen; tịch thu, tiêu hủy 01 SIM điện thoại số 0353004xxx và 01 SIM điện thoại số 0968463xxx. Về án phí: Buộc các bị cáo C, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo C, H nhất trí luận tội của đại diện VKS. Bị cáo C, H nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản làm việc, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 32 phút và 17 giờ 59 phút, ngày 27/7/2019 tại nhà ở của mình ở thôn Đ, xã E, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phan Xuân H đã có hành vi đánh bạc trái phép với Bùi Văn C bằng hình thức mua số lô, số đề của C thông qua nhắn tin bằng điện thoại di động. Bùi Văn C ở tại nhà ở của mình ở thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đã nhận bán số lô, số đề trái phép cho H. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc thì C và H tự khai báo việc mua bán số lô, số đề với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.940.000 đồng.

Các bị cáo Bùi Văn C, Phan Xuân H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi muốn có tiền bằng hình thức sát phạt nhau, các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo C, H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các bị cáo đồng phạm về tội "Đánh bạc", là đồng phạm giản đơn vì không có sự chuẩn bị, câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa những người thực hiện tội phạm. Xem xét vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo C là người giới thiệu, đặt vấn đề với H về việc mình bán số lô, số đề, trực tiếp bán số lô, số đề tại nơi ở của mình nên bị cáo C giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo H trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong khi chưa bị ai phát hiện được mình phạm tôi, các bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Các bị cáo C, H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thu nhập nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng: Số tiền 11.940.000 đồng là tiền bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra chưa thu giữ nên cần truy thu số tiền này của bị cáo H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, màu đen là công cụ C, H dùng để phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước; 01 SIM điện thoại số 0353004xxx và 01 SIM điện thoại số 0968463xxx không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn C, Phan Xuân H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, giao bị cáo Phan Xuân H cho UBND xã E, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã E, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo C, H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền các bị cáo C, H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Truy thu của bị cáo H số tiền 11.940.600 đồng sung vào ngân sách Nhà nước (Bị cáo H chưa nộp).

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, màu đen; tịch thu, tiêu hủy 01 SIM điện thoại số 0353004xxx và 01 SIM điện thoại số 0968463xxx.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 16/10/2019).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn C, Phan Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan HSNVCS- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – C TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh